

Số: /KH-UBND

Long Thành, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản năm 2026
trên địa bàn xã Long Thành

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của UBND xã về kịch bản triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Phát huy tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển chăn nuôi trở thành ngành sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời phát triển, nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm, đổi xử nhân đạo với vật nuôi, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài địa bàn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

UBND xã Long Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản năm 2026 trên địa bàn với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng quy mô trang trại, đảm bảo an toàn và an ninh sinh học hỗ trợ, tạo điều kiện hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi truyền thống theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn.

Phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường từ những hoạt động chăn nuôi, lưu thông vận chuyển, giết mổ động vật và kinh doanh phân phối.

Tập trung phát triển những loại vật nuôi có lợi thế như: heo, bò, gia cầm; đẩy mạnh việc xã hội hóa các hoạt động trong chăn nuôi, phát triển chăn nuôi phù hợp với kinh tế thị trường; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng để mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển.

II. CHỈ TIÊU

(Có Phụ lục chi tiết chỉ tiêu chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản năm 2026 kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát triển chăn nuôi

Xây dựng chương trình khuyến nông chăn nuôi (từ khâu sản xuất thức ăn đến bảo quản chế biến, tiêu thụ) bao gồm các nội dung: xây dựng mô hình, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi trang trại có hiệu quả, bền vững và an toàn sinh học. Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khuyến cáo, chuyển giao quy trình kỹ thuật, xây dựng các kiểu chuồng trại, quy trình quản lý, thú y, nuôi dưỡng, quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, đào tạo nghề, kỹ thuật, kỹ năng cho cán bộ quản lý, kỹ thuật và người chăn nuôi.

Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn về cách thức chọn gia súc, gia cầm làm giống, qui trình chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trừ một số bệnh thông thường, hướng dẫn quản lý đàn và trại chăn nuôi, hướng dẫn xử lý môi trường, xử lý chất thải, vệ

sinh thú y và chương trình quản lý sức khỏe gia súc, gia cầm, biện pháp an toàn sinh học.... Phổ biến một số văn bản, pháp luật hiện hành có liên quan.

Tổ chức các điểm trình diễn mô hình nuôi gia súc, gia cầm giống hiệu quả kết hợp với thụ tinh nhân tạo. Thành lập các tổ hợp tác chăn nuôi đối với những hộ nuôi nhỏ lẻ (tự nguyện tham gia), nhằm trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau và cùng tham gia vào dự án phát triển đàn gia súc, gia cầm của tỉnh.

Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện chuyên đề, hội thảo kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm; phát hành tài liệu, sách báo, tờ rơi về chăn nuôi và kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bò, heo nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật cho người chăn nuôi.

Thông tin quảng bá rộng rãi các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và sản xuất giống đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường. Đa dạng hóa các chương trình truyền thông nhằm từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

2. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh

Đẩy mạnh công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới nổi trong chăn nuôi như: cúm gia cầm, lở mồm long móng, dịch tả heo châu Phi và các bệnh nguy hiểm khác.

Kết hợp giữa nhà nước, doanh nghiệp và người chăn nuôi triển khai xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường nhất là ở các vùng chăn nuôi hàng hóa trọng điểm.

Ứng dụng công nghệ chuồng trại hiện đại phù hợp với từng loại vật nuôi và loại hình chăn nuôi đáp ứng yêu cầu sinh trưởng, phát triển vật nuôi và bảo vệ môi trường.

Ứng dụng các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ... góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi.

Đẩy mạnh công tác thú y:

- Thực hiện tiêm phòng bắt buộc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Tuyên truyền rộng rãi để người chăn nuôi hiểu biết và áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, thường xuyên tiêu độc, khử trùng, vệ sinh chuồng trại, môi trường.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đến các cơ sở chăn nuôi, các chợ buôn bán, các cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm để đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đối với cơ sở sản xuất và cung ứng con giống gia súc gia cầm phải xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh: heo đối với bệnh lở mồm long móng và bệnh tai xanh; trâu bò đối với bệnh lở mồm long móng; gia cầm đối với bệnh cúm gia cầm.

Có kế hoạch đầu tư xây dựng các chợ đầu mối buôn bán gia súc, gia cầm. Tạo điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi có nơi lựa chọn được giống tốt, ít bệnh. Thương lái dễ thu gom hàng và người chăn nuôi bán được giá cao.

Chủ động tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch tế đàn gia súc, gia cầm và các vật nuôi khác; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là cơ sở sản xuất giống và vùng chăn nuôi tập trung.

Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) đối với các cơ sở chăn nuôi. Đẩy mạnh tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc và có biện pháp loại trừ các cá thể mang trùng đối với các bệnh nguy hiểm, tạo đàn gia súc, gia cầm sạch bệnh.

Xây dựng mạng lưới giết mổ tập trung kết hợp với quản lý chặt chẽ công tác kiểm soát giết mổ, vận chuyển, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm nhằm cung cấp nguồn thực phẩm đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm, hạn chế lây lan dịch bệnh.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi

Cùng với việc nhập nội bổ sung các nguồn giống cao sản, giống chất lượng, lai tạo giống phù hợp với nhu cầu sản xuất cho tiêu dùng. Cụ thể:

- Chọn tạo nâng cao năng suất, chất lượng, sự đồng nhất về sản phẩm của các giống vật nuôi trong sản xuất phù hợp với từng vùng, từng phương thức chăn nuôi và phân khúc thị trường; hỗ trợ tích cực cho chương trình xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm chăn nuôi sản xuất theo chuỗi và truy xuất được nguồn gốc.

- Quản lý giống heo, giống gia cầm theo mô hình tháp giống gắn với từng vùng sản xuất, từng thương hiệu sản phẩm. Bảo đảm mỗi thương hiệu sản phẩm đặc thù, được sản xuất từ một tháp giống tương thích, trong đó xây dựng và sử dụng các công thức lai giống phù hợp cho từng vùng sản xuất, phương thức chăn nuôi và phân khúc thị trường bảo đảm có số lượng sản phẩm đủ lớn và đồng nhất về chất lượng đáp ứng cho tiêu dùng.

- Nhân thuần, chọn lọc nâng cao, cải tiến năng suất, chất lượng giống vật nuôi bản địa có nguồn gen quý, hiếm làm nguyên liệu lai tạo với các giống cao sản.

4. Nâng cao chất lượng, hạ giá thành thức ăn chăn nuôi

Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, nhất là các chỉ tiêu an toàn đối với thức ăn chăn nuôi. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học nhằm sản xuất thức ăn chăn nuôi, thay thế nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Khuyến khích phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, khuyến khích đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ... kết hợp công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp (TMR) để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ.

Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, nhất là các chỉ tiêu an toàn đối với thức ăn chăn nuôi và thủy sản.

5. Chuyển đổi mô hình nuôi trồng thủy sản

Tập trung chuyển đổi từ hình thức nuôi nhỏ lẻ, truyền thống sang nuôi tập trung và thâm canh, qua đó không chỉ giúp tăng hiệu quả sản xuất mà còn nâng cao giá trị sản phẩm. Gắn sự liên kết giữa các hộ nuôi, cơ sở sản xuất giống và các doanh nghiệp tiêu thụ nhằm phát triển bền vững.

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp hệ thống kênh mương đảm bảo môi trường nuôi thủy sản ổn định và bền vững. Việc đầu tư vào các vùng nuôi thủy sản

tập trung cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro do thiên tai và bệnh dịch. Chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức các lớp tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật trong việc áp dụng các công nghệ nuôi tiên tiến, phòng, chống dịch bệnh, cũng như các phương pháp quản lý môi trường nước; đặc biệt là áp dụng các tiêu chuẩn thực hành nuôi tốt (GAP) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để các HTX, tổ hợp tác sản xuất thủy sản xây dựng các mối liên kết bền vững với các doanh nghiệp, đại lý tiêu thụ trong và ngoài tỉnh giúp ổn định đầu ra, nâng cao giá trị sản phẩm. Nhân rộng các mô hình nuôi thủy sản sạch, an toàn, hữu cơ không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo ra những sản phẩm chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp của Luật NSNN, Luật Đầu tư công (nếu có) và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình MTQG, dự án, kế hoạch có liên quan; Kinh phí vận động, huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức do nhà nước ban hành, gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tổ chức việc triển khai thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi tại địa phương về quy trình kỹ thuật chăn nuôi, thú y và bảo vệ môi trường chăn nuôi.

Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tích hợp vào Quy hoạch, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã, trong đó bố trí quỹ đất phát triển lĩnh vực chăn nuôi; hướng dẫn thủ tục đất đai cho các dự án chăn nuôi theo quy định của pháp luật; hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính về môi trường đối với các dự án chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

Triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế triển khai các giải pháp tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển chăn nuôi theo định hướng của Chiến lược phát triển chăn nuôi.

Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm chăn nuôi.

Chủ trì, phối hợp xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho hộ chăn nuôi và chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho những hộ chăn nuôi không còn khả năng chăn nuôi hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác thuận lợi hơn.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã

Chỉ đạo các tổ chức hội thành viên phối hợp với Phòng Kinh tế thường xuyên tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và hội viên thực hiện tốt các nội dung tại Kế hoạch này.

4. Đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước

Triển khai kịp thời các chính sách tín dụng liên quan đến hoạt động phát triển chăn nuôi theo chỉ đạo của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất các chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo chỉ đạo của địa phương (nếu có) để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nội dung của Kế hoạch.

5. Các áp

Tổ chức thực hiện Kế hoạch này phù hợp với điều kiện địa phương.

Phối hợp với các phòng chuyên môn trong công tác triển khai thực hiện. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, đề nghị các đơn vị có liên quan và các áp chủ động báo cáo, đề xuất về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- CT, các P.CT UBND xã;
- Các ngành có liên quan;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP; đ/c Trinh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nhiệm Toàn